

**VĂN BẢN HỢP NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam**

Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

*Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 136/2007/NĐ-CP);*

*Để tạo thuận lợi trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao thống nhất hướng dẫn như sau<sup>1</sup>:*

<sup>1</sup> Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013 có căn cứ ban hành như sau:

*Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 và Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;*

*Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài theo Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 và Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012.*

## **Điều 1. Quy định chung**

1. Công dân Việt Nam ở nước ngoài có nhu cầu được cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông (sau đây viết tắt là hộ chiếu), cấp giấy thông hành nộp hồ sơ và nhận kết quả tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự (sau đây viết tắt là cơ quan đại diện Việt Nam). Trường hợp đang ở nước không có cơ quan đại diện Việt Nam thì nộp hồ sơ và nhận kết quả tại cơ quan đại diện Việt Nam nơi thuận tiện.

2. Việc chưa cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, chưa cấp giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 136/2007/NĐ-CP thực hiện theo thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

3.<sup>2</sup> Giấy tờ dùng làm căn cứ để cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, cấp giấy thông hành là một trong những giấy tờ sau:

a) Giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (loại có ảnh) theo quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch ban hành qua các thời kỳ;

b) Giấy xác nhận nhân sự của công dân Việt Nam hiện ở nước ngoài do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp còn giá trị (mẫu X04 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Giấy tờ do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp cho công dân còn giá trị, có ghi đầy đủ yếu tố nhân thân và ảnh. Yếu tố nhân thân của một người bao gồm: họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, quốc tịch của người đó.

Các giấy tờ trên nếu đã hết giá trị hoặc không có ảnh thì chỉ dùng tham khảo để làm căn cứ cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, cấp giấy thông hành.

4. Trước khi cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, cấp giấy thông hành, cơ quan đại diện Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với danh sách mất quốc tịch Việt Nam để đảm bảo người được cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, cấp giấy thông hành có quốc tịch Việt Nam.

5. Cơ quan đại diện Việt Nam tổ chức việc lưu giữ và quản lý hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, cấp giấy thông hành trong thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu, cấp giấy thông hành đó.

---

<sup>2</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

## **Điều 2. Việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu**

### **1.<sup>3</sup> Đối với trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu**

#### **a) Hồ sơ 01 bộ gồm:**

- 01 tờ khai theo mẫu X02 ban hành kèm theo Thông tư này;
- 02 ảnh mới chụp, cỡ 4 x 6cm, phông nền màu trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu;
- Bản sao giấy tờ làm căn cứ để cấp hộ chiếu được quy định tại khoản 3 Điều 1 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này. Nếu là bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

- Trẻ em dưới 14 tuổi đề nghị cấp riêng hộ chiếu thì nộp thêm 01 bản sao giấy khai sinh. Nếu là bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu. Tờ khai do cha, mẹ khai và ký thay; nếu do cha, mẹ nuôi hoặc người giám hộ khai và ký thay thì xuất trình giấy tờ chứng minh là cha, mẹ nuôi hoặc người giám hộ.

- Trường hợp cha hoặc mẹ đề nghị cấp chung trẻ em dưới 9 tuổi vào hộ chiếu Việt Nam của cha hoặc mẹ thì khai chung vào tờ khai của cha hoặc mẹ, nộp 02 ảnh cỡ 3 x 4 cm của trẻ em đó và giấy tờ kèm theo như trường hợp trẻ em đề nghị cấp riêng hộ chiếu; không cấp chung vào hộ chiếu của người giám hộ.

#### **b) Việc giải quyết của cơ quan đại diện Việt Nam:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đại diện Việt Nam quyết định cấp hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị.

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ căn cứ để cấp hộ chiếu thì cơ quan đại diện Việt Nam yêu cầu người đó khai báo cụ thể các yếu tố nhân sự và các thông tin liên quan hỗ trợ cho việc xác định: địa chỉ thường trú hoặc tạm trú ở trong nước trước khi xuất cảnh, chi tiết giấy tờ xuất nhập cảnh (loại giấy, số ngày và cơ quan cấp), thân nhân ở Việt Nam; nộp giấy tờ chứng minh thông tin liên quan nêu trên (nếu có) và gửi hồ sơ về Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao để đề nghị Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực Bộ Tư pháp và Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác minh.

- Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan được đề nghị có trách nhiệm trả lời kết quả xác minh bằng văn bản cho Cục Lãnh sự.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, Cục Lãnh sự có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để giải quyết.

<sup>3</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được trả lời của Cục Lãnh sự, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xem xét việc cấp hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị.

Sau 45 ngày làm việc kể từ ngày gửi đề nghị xác minh nhưng không nhận được trả lời của Cục Lãnh sự, người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam xem xét, quyết định việc cấp hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị.

2.<sup>4</sup> Cấp lại hộ chiếu (do bị mất, bị hư hỏng, còn thời hạn cần cấp lại), tách trẻ em trong hộ chiếu của cha hoặc mẹ để cấp riêng hộ chiếu.

a) Hồ sơ 01 bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này và các giấy tờ sau:

- Trường hợp hộ chiếu bị mất thì nộp đơn trình báo mất hộ chiếu (có xác nhận của chính quyền nước sở tại);

- Trường hợp hộ chiếu bị hư hỏng hoặc hộ chiếu còn thời hạn thì nộp hộ chiếu đó;

- Trường hợp đề nghị tách trẻ em trong hộ chiếu của cha hoặc mẹ để cấp riêng hộ chiếu thì nộp hộ chiếu, tờ khai do cha hoặc mẹ khai, ký thay. Nếu cha hoặc mẹ đề nghị cấp lại hộ chiếu thì nộp thêm 01 tờ khai (mẫu X02) và 02 ảnh cỡ 4 x 6cm của cha hoặc mẹ.

b) Việc giải quyết của cơ quan đại diện Việt Nam:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đại diện Việt Nam quyết định cấp lại hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị.

- Trường hợp tách trẻ em trong hộ chiếu của cha hoặc mẹ thì sau khi cấp hộ chiếu cho trẻ em, cơ quan đại diện Việt Nam bị chú bằng hai thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) vào một trong các trang 6, 7 hoặc 8 của hộ chiếu của cha hoặc mẹ với nội dung: “Xóa tên trẻ em... tại trang 4 hộ chiếu này”.

- Trường hợp hộ chiếu bị hư hỏng, còn thời hạn cần cấp lại, tách trẻ em mà cấp lại hộ chiếu cho cha hoặc mẹ thì sau khi cấp hộ chiếu mới, cơ quan đại diện Việt Nam chụp trang thân nhân hộ chiếu cũ để lưu hồ sơ và thực hiện việc đục lỗ (về bên phải, phía dưới, từ trang 1 đến trang 24 của hộ chiếu, trừ trang có thị thực hoặc giấy phép cư trú còn giá trị của nước ngoài cấp) và trả lại cho người đề nghị.

- Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ cấp lại hộ chiếu, cơ quan đại diện Việt Nam yêu cầu người đó khai báo rõ ràng các yếu tố nhân sự và đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc cơ quan đại diện Việt Nam đã cấp hộ chiếu đó xác minh. Thời hạn

<sup>4</sup> Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

trả lời của cơ quan cấp hộ chiếu đó và thời hạn cơ quan đại diện Việt Nam trả kết quả cho người đề nghị thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này.

3. Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi hộ chiếu (điều chỉnh họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, số giấy chứng minh nhân dân trong hộ chiếu), hoặc bổ sung trẻ em dưới 9 tuổi vào hộ chiếu Việt Nam của cha hoặc mẹ:

a)<sup>5</sup> Hồ sơ 01 bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này và các giấy tờ sau:

- Trường hợp đề nghị điều chỉnh họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, số giấy chứng minh nhân dân thì nộp bản sao giấy tờ chứng minh sự điều chỉnh đó. Nếu là bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp đề nghị bổ sung trẻ em dưới 9 tuổi vào hộ chiếu Việt Nam của cha hoặc mẹ thì nộp hồ sơ như đối với trường hợp đề nghị cấp chung trẻ em vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này. Đối với trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài thì cơ quan đại diện Việt Nam chỉ bổ sung vào hộ chiếu Việt Nam của cha hoặc mẹ nếu trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam.

b) Việc giải quyết của cơ quan đại diện Việt Nam:

- Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đại diện Việt Nam quyết định việc sửa đổi, bổ sung hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị.

- Trường hợp bổ sung trẻ em dưới 9 tuổi vào hộ chiếu Việt Nam của cha hoặc mẹ thì cơ quan đại diện Việt Nam bị chú bằng hai thứ tiếng (tiếng Việt và tiếng Anh) vào một trong các trang 6, 7 hoặc 8 hộ chiếu đó các nội dung sau: “Bổ sung trẻ em... tại trang 4 và điều chỉnh giá trị của hộ chiếu này đến ngày... tháng... năm...” theo thời hạn điều chỉnh hộ chiếu quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

- Trường hợp điều chỉnh họ tên, ngày sinh, nơi sinh, giới tính, số giấy chứng minh nhân dân thì bị chú: “Sửa đổi... tại trang 4 hộ chiếu này thành...”.

- Trường hợp thấy hồ sơ không đủ căn cứ để sửa đổi, bổ sung hộ chiếu thì cơ quan đại diện Việt Nam yêu cầu người đó khai báo rõ ràng các yếu tố nhân sự và đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác minh. Việc yêu cầu xác minh của cơ quan đại diện Việt Nam, thời hạn trả lời của Cục Quản lý xuất nhập

<sup>5</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

cảnh và thời hạn cơ quan đại diện Việt Nam trả lời kết quả cho người đề nghị thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp người đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu xuất trình giấy xác nhận nhân sự do Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cấp (theo mẫu) thì trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, cơ quan đại diện Việt Nam giải quyết việc cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu và trả kết quả cho người đề nghị.

5.<sup>6</sup> Người đề nghị cấp lại hộ chiếu hoặc bổ sung trẻ em vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ có nhu cầu nhận kết quả qua bưu điện hoặc ủy quyền cho người khác nhận thay thì thực hiện như sau:

- Trường hợp nhận kết quả qua bưu điện thì ghi rõ trong tờ khai (mẫu X02) và nộp cước phí theo quy định của bưu điện nước sở tại;

- Trường hợp ủy quyền cho người khác nhận thay thì người được ủy quyền khi đến nhận hộ chiếu phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp giấy biên nhận hồ sơ và giấy ủy quyền.

### **Điều 3. Về thời hạn của hộ chiếu<sup>7</sup>**

1. Hộ chiếu cấp cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên có thời hạn không quá 10 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn.

2. Hộ chiếu cấp riêng cho trẻ em dưới 14 tuổi hoặc cấp chung trẻ em dưới 9 tuổi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ có thời hạn 05 năm tính từ ngày cấp và không được gia hạn.

3. Hộ chiếu của cha hoặc mẹ còn giá trị trên 05 năm mà bổ sung trẻ em dưới 9 tuổi thì điều chỉnh thời hạn là 05 năm tính từ ngày bổ sung trẻ em đó.

### **Điều 4. Về việc khai báo mất hộ chiếu và việc xử lý của cơ quan đại diện Việt Nam**

1. Trong thời hạn 48 giờ, kể từ khi phát hiện mất hộ chiếu Việt Nam, người có hộ chiếu bị mất phải có đơn trình báo với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nơi gần nhất và cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại.

<sup>6</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

<sup>7</sup> Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

2. Sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan đại diện Việt Nam thông báo kịp thời các yếu tố nhân sự của người được cấp hộ chiếu, số, ngày cấp, nơi cấp hộ chiếu cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an để hủy giá trị sử dụng của hộ chiếu đó, đồng thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền và Ngoại giao đoàn sở tại biết.

3. Hộ chiếu báo bị mất đã hủy giá trị sử dụng, khi tìm thấy không được khôi phục giá trị sử dụng.

### **Điều 5. Về việc cấp giấy thông hành**

1. Giấy thông hành cấp cho công dân Việt Nam trong những trường hợp sau đây:

a) Ra nước ngoài có thời hạn để công tác, học tập, du lịch hoặc giải quyết việc riêng khác mà hộ chiếu bị mất hoặc hết hạn sử dụng, có nguyện vọng về nước;

b) Không được nước ngoài cho cư trú, bị buộc xuất cảnh hoặc tự nguyện xin về nước mà không có hộ chiếu còn giá trị;

c) Có quyết định trục xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài mà không có hộ chiếu còn giá trị;

d) Phải về nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam mà không có hộ chiếu còn giá trị.

2. Hồ sơ, thủ tục và việc giải quyết của cơ quan đại diện Việt Nam:

a)<sup>8</sup> Đối với các trường hợp ra nước ngoài có thời hạn để công tác, học tập, du lịch hoặc giải quyết việc riêng khác mà hộ chiếu bị mất hoặc hết hạn; không được nước ngoài cho cư trú, bị buộc xuất cảnh hoặc tự nguyện xin về nước nhưng không có hộ chiếu còn giá trị:

- Hồ sơ 01 bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này và các giấy tờ sau:

+ Bản sao giấy tờ dùng làm căn cứ để cấp giấy thông hành quy định tại khoản 3 Điều 1 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này. Nếu là bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

+ Hộ chiếu đã hết hạn sử dụng hoặc đơn trình báo mất hộ chiếu. Trường hợp tự nguyện về nước thì đơn trình báo mất hộ chiếu phải có xác nhận của chính quyền nước sở tại;

+ Nếu tự nguyện xin về nước thì ghi rõ nguyện vọng trong tờ khai.

---

<sup>8</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

- Việc giải quyết của cơ quan đại diện Việt Nam:

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đại diện Việt Nam quyết định cấp giấy thông hành và trả kết quả cho người đề nghị.

+ Trường hợp thấy hồ sơ không đủ căn cứ để cấp giấy thông hành thì yêu cầu người đó khai báo rõ ràng các yếu tố nhân sự và đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác minh. Việc yêu cầu xác minh của cơ quan đại diện Việt Nam, thời hạn trả lời của Cục Quản lý xuất nhập cảnh và thời hạn cơ quan đại diện Việt Nam trả lời kết quả cho người đề nghị thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 đã được sửa đổi, bổ sung của Thông tư này.

b)<sup>9</sup> Đối với trường hợp có quyết định trục xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài nhưng không có hộ chiếu còn giá trị:

- Hồ sơ 01 bộ gồm:

+ 02 ảnh mới chụp của công dân Việt Nam bị trục xuất cỡ 4 x 6cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu. Không cần tờ khai của đương sự;

+ Quyết định trục xuất có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền nước sở tại.

- Việc giải quyết của cơ quan đại diện Việt Nam:

+ Cơ quan đại diện Việt Nam gửi yêu cầu xác minh về yếu tố nhân sự và thông tin về quyết định trục xuất của nước sở tại của người bị trục xuất về Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để xác minh. Trong thời hạn 45 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu xác minh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an trả lời bằng văn bản cho cơ quan đại diện Việt Nam.

+ Cơ quan đại diện Việt Nam chỉ cấp giấy thông hành khi có ý kiến chấp thuận của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an.

c) Đối với trường hợp phải về nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở trong nước mà không có hộ chiếu còn giá trị (nêu tại điểm d khoản 1 Điều này), cơ quan đại diện Việt Nam cấp giấy thông hành theo thông báo của Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an.

3. Sau khi cấp giấy thông hành cho các trường hợp có quyết định trục xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hoặc trường hợp phải về nước theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam mà không có hộ chiếu còn giá trị, cơ quan đại diện Việt Nam thông báo cho Cục Quản lý xuất nhập cảnh,

<sup>9</sup> Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.



Bộ Công an về số, ngày cấp giấy thông hành, thời gian, phương tiện và cửa khẩu nhập cảnh của người được cấp giấy thông hành.

4. Trường hợp công dân Việt Nam bị nước ngoài buộc xuất cảnh hoặc có quyết định trục xuất bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại thuộc diện quy định trong các điều ước quốc tế giữa Việt Nam với nước sở tại về việc nhận trở lại công dân Việt Nam thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

**Điều 5a. Cấp giấy xác nhận nhân sự<sup>10</sup>**

a) Hồ sơ 01 bộ gồm:

- 01 tờ khai đề nghị cấp giấy xác nhận nhân sự theo mẫu X03 ban hành kèm theo Thông tư này;

- 02 ảnh mới chụp của công dân Việt Nam ở nước ngoài cỡ 4 x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu;

- Bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ giữa người đề nghị và thân nhân ở nước ngoài. Nếu là bản chụp thì xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.

b) Đối tượng đề nghị và nơi nộp hồ sơ:

- Công dân Việt Nam ở trong nước (là ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em, cô, dì, chú, bác) đề nghị xác nhận nhân sự cho thân nhân ruột thịt là công dân Việt Nam ở nước ngoài để làm thủ tục cấp hộ chiếu hoặc giấy thông hành.

- Người đề nghị cấp giấy xác nhận nhân sự có thể nộp hồ sơ tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Công an cấp tỉnh).

c) Việc giải quyết của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh:

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi cư trú:

+ Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh có trách nhiệm xác minh, gửi hồ sơ về Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh xem xét cấp giấy xác nhận nhân sự, gửi kết quả về Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh để trả cho người đề nghị, đồng thời thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của người đề nghị.

<sup>10</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý xuất nhập cảnh chỉ đạo xác minh và xem xét cấp giấy xác nhận nhân sự, trả kết quả cho người đề nghị và thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo yêu cầu của người đề nghị.

d) Giấy xác nhận nhân sự có thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp và không được gia hạn.

## **Điều 6. Tổ chức thực hiện<sup>11</sup>**

1. Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an ban hành mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao.

b)<sup>12</sup> (*được bãi bỏ*)

c) Tổ chức quản lý ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành; in và cung ứng ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành theo dự trù và đề nghị của Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;

d) Chủ trì, phối hợp với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao thực hiện việc nối mạng máy tính để truyền dữ liệu cấp hộ chiếu, cấp giấy thông hành cho công dân từ các cơ quan đại diện Việt Nam và Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao về Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an bảo đảm thống nhất, đồng bộ về chương trình;

đ) Phối hợp với Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao hướng dẫn, giải đáp cho các cơ quan đại diện Việt Nam về những vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư này; tổ chức kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Thông tư tại các cơ quan đại diện Việt Nam khi có yêu cầu.

2. Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, giải đáp cho các cơ quan đại diện Việt Nam về những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Thông tư này sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an;

<sup>11</sup> Điều 2 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013 quy định như sau:

### **“Điều 2. Hiệu lực thi hành**

*Thông tư liên tịch này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.”*

<sup>12</sup> Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT/BCA-BNG sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT/BCA-BNG ngày 06 tháng 10 năm 2009 của Bộ Công an, Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2013.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an tổ chức kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Thông tư tại các cơ quan đại diện Việt Nam;

c) Tổ chức, hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam thực hiện việc nối mạng máy tính để truyền dữ liệu cấp, sửa đổi hộ chiếu, cấp giấy thông hành về Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao và Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an;

d) Dự trù và đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an in ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành; tiếp nhận ấn phẩm trắng và thanh toán chi phí in ấn phẩm trắng hộ chiếu, giấy thông hành với Cục Quản lý xuất nhập cảnh; cung ứng ấn phẩm trắng hộ chiếu và giấy thông hành cho các cơ quan đại diện Việt Nam.

3. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư liên tịch số 03/2002/TTLT-CA-NG ngày 29 tháng 01 năm 2002 của Bộ Công an và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc cấp hộ chiếu phổ thông và giấy thông hành ở nước ngoài theo Nghị định số 05/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam./.

**BỘ CÔNG AN**

Số: 17/VBHN-BCA

**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2014*

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Trần Đại Quang**



Ảnh trẻ em  
(đề nghị cấp chung)  
mới chụp, mặt nhìn  
thẳng, đầu để trần,  
phông nền trắng cỡ  
3 x 4 cm (4)

Làm tại....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

- 1) Dán 01 ảnh vào khung, 01 ảnh vào mặt sau tờ khai.
- 2) Nếu CMND có 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch chéo 3 ô sau; nếu CMND có 12 số thì điền vào 12 ô.
- 3) Ghi cụ thể: Đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu; cấp lại hộ chiếu; đề nghị điều chỉnh họ và tên, ngày tháng năm sinh, số giấy CMND trong hộ chiếu; đề nghị bổ sung con dưới 9 tuổi vào hộ chiếu của mẹ/cha; sửa đổi nơi sinh trong hộ chiếu; đề nghị nhận kết quả qua đường bưu điện hoặc ủy quyền; đề nghị khác nếu có (ghi rõ lý do).
- 4) Dán 01 ảnh trẻ em dưới 9 tuổi đề nghị cấp chung (nếu có) vào khung 01 vào mặt sau.

**Mẫu X03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh mới chụp  
cỡ 4 x 6cm, mặt  
nhìn thẳng, đầu để  
trần, không đeo  
kính màu, phong  
nền trắng. (1)

**TỜ KHAI**

**Đề nghị xác nhận nhân sự cho thân nhân  
là công dân Việt Nam hiện ở nước ngoài**  
(để sử dụng vào việc làm thủ tục cấp hộ chiếu, giấy thông hành)

**1. Thông tin của người đứng khai:**

Họ và tên (chữ in hoa)..... Nam      Nữ  
Sinh ngày..... tháng..... năm..... 4. Nơi sinh (tỉnh, TP) .....  
Giấy CMND số  Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp (tỉnh, TP).....  
Địa chỉ cư trú (ghi theo số hộ khẩu thường hoặc số tạm trú) .....  
..... 7. Số điện thoại .....

**2. Thông tin về thân nhân hiện ở nước ngoài (người đề nghị được cấp hộ chiếu/ thông hành)**

Họ và tên (chữ in hoa)..... Nam      Nữ  
Giấy CMND số  Ngày cấp.../.../..... Nơi cấp (tỉnh, TP).....  
Địa chỉ cư trú ở trong nước trước khi xuất cảnh (ghi theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú): .....  
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài.....

Rời Việt Nam ngày.../...../..... bằng hộ chiếu số..... Cấp ngày.../...../.....  
Cơ quan cấp..... qua cửa khẩu..... Mục đích.....  
Vợ/chồng: họ và tên..... sinh ngày.../.../.....

**3. Quan hệ giữa người đứng khai và thân nhân ở nước ngoài:** .....

Giấy tờ chứng minh mối quan hệ, gồm:.....

**4. Nội dung đề nghị:** Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận ảnh và thông tin nêu tại điểm 2 trên đây để thân nhân tôi đến cơ quan đại diện Việt Nam tại..... nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc giấy thông hành. (2)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Xác nhận của Trưởng Công an xã,  
phường, thị trấn**  
nơi người đứng khai cư trú  
(về các điểm 1, 2, 3 trên đây)  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Làm tại....., ngày.... tháng... năm...  
**Người đề nghị**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

1. Dán 01 ảnh vào khung, có đóng dấu giáp lai của Trường Công an xã, phường, thị trấn, kèm theo 2 ảnh để rời.
2. Tờ khai này có thể nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi người đứng khai thường trú.

**Mẫu X04****BỘ CÔNG AN  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../A72-P3

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN  
nhân sự của công dân Việt Nam hiện ở nước ngoài**

Ảnh mới chụp, cỡ 4 x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu, phong nền trắng
--

Theo đề nghị của ông/bà:....., sinh ngày .....

Hiện thường trú tại: .....

Về việc xác nhận nhân sự cho thân nhân hiện đang ở nước ngoài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an xác nhận:

- Họ và tên:..... - Giới tính:.....

- Sinh ngày:..... - Nơi sinh: .....

- Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: .....

- Xuất cảnh ngày:...../...../....., qua cửa khẩu: .....

bằng hộ chiếu, giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh số:.....,

cơ quan cấp:.....; ngày cấp...../...../.....

Giấy xác nhận này có giá trị 01 năm kể từ ngày cấp và được dùng làm căn cứ để cấp, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông hoặc giấy thông hành cho công dân Việt Nam ở nước ngoài./.

**Nơi nhận:**

- Ông/bà:.....
- CQĐD Việt Nam tại.....
- Lưu: A72-P3. 03b.

**TL. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**